TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 25/2024/ HS-ST Ngày 22 - 4 - 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Thế Hạp.

2. Bà Lục Thị Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 19/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương Văn T, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15/10/1994, tại xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Lương Văn C, sinh năm 1971 và bà Hoàng Thị C1, sinh năm 1972; Vợ, con: Không có;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 31/10/2023 đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Lương Văn H; sinh năm 1986; Địa chỉ: xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Nông Văn B; sinh năm 1986; Địa chỉ: xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

3. Ngân Bá P; sinh năm 1995; Địa chỉ: xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

4. Đàm Văn H1; sinh năm 1980; Địa chỉ: xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.*(Tất cả người làm chứng đều vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 31/10/2023, tổ công tác Công an xã C chủ trì phối hợp với tổ công tác Đội điều tra tổng hợp Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tuần tra tại xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng, phát hiện bắt quả tang Lương Văn T, sinh năm 1994, trú tại xóm P, xã C, huyện T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại tay trái Tàng đang cầm 01 túi zip màu trắng, bên trong có chứa 16 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng dạng cục. T khai nhận là ma túy, loại Heroine. Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 862556040247730, số IMEI 2: 86255640249722 và 300.000 đồng. Số vật chứng và đồ vật liên quan đã được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn T phát hiện 01 gói giấy giấy bạc màu vàng, bên trong có 12 gói giấy bạc màu trắng, mở bên trong các gói có chứa chất bột màu trắng dạng cục; 05 mảnh giấy bạc; 01 lưỡi dao lam và số tiền 2.000.000 đồng.

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 01/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ đối với Lương Văn T, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang có khối lượng 1,13 gam. Số chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét có khối lượng 0,99 gam. Tại kết luận giám định số 587/KL-KTHS ngày 13/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Lương Văn T khai: do bản thân nghiện chất ma túy. Từ ngày 28/10/2023 đến ngày bị bắt, T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Mục đích bán để kiếm lời, T đã được bán ma túy cho những người sau:

- Bán ma túy cho Lương Văn H, sinh năm 1986, trú tại xóm P, xã C, huyện T 04 lần, mỗi lần 200.000 đồng; lần cuối vào ngày 31/10/2023;

- Bán ma túy cho Nông Văn B, sinh năm 1986, trú tại xóm P, xã C, huyện T 02 lần vào ngày 30/10/2023, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng;

- Bán ma túy cho Ngân Bá P, sinh năm 1995, trú tại xóm P, xã C, huyện T 03 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng; lần cuối vào ngày 31/10/2023;

- Bán ma túy cho Đàm Văn H1, sinh năm 1980, trú tại xóm P, xã C, huyện T 02 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng; lần cuối vào ngày 30/10/2023;

Ngoài ra, T còn được bán ma túy cho nhiều người, nhưng không biết tên.

Thời gian bán ma túy không cố định trong ngày. Cách thức giao dịch là gọi điện thoại, ứng dụng Facebook và Z trước hoặc gặp trực tiếp. Địa điểm bán ma túy ở ngoài đường thuộc xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Lời khai của Lương Văn T phù hợp lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, kết quả cân khối lượng Heroine và những vật chứng, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ xác định được: Số tiền 2.300.000 đồng là tiền do bị cáo T bán ma túy mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng màu trắng xanh bị cáo T dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; 01 lưỡi dao lam và 05 mảnh giấy bạc bị cáo T dùng để chia và gói ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSTK ngày 19/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lương Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi mà mình thực hiện, nhận thức hành vi này là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo T khai: Bản thân nghiện ma túy loại Heroine nên mua ma túy về để sử dụng và bán lại kiếm lời từ ngày 28/10/2023. Thời gian bán ma túy không cố định trong ngày, hình thức giao dịch là những người mua ma túy gọi điện thoại, gọi qua ứng dụng Z, facebook cho T hoặc gặp trực tiếp bị cáo để trao đổi mua ma túy; địa điểm bán ma túy là ở ngoài đường thuộc xóm P, xã C, huyện T, tỉnh cao Bằng. Nguồn gốc ma túy thu giữ là bị cáo mua với một người đàn ông ở chợ T1 T. Bị cáo được bán ma túy cho nhiều người, nhưng chỉ nhớ số người, số lần, số tiền như Cáo trạng đã truy tố. Toàn bộ vật chứng, tài sản tạm giữ của bị cáo đều liên quan đến hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lương Văn T, xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ, mẫu vật chứng còn lại sau giám định, 05 mảnh giấy bạc, 01 lưỡi dao lam; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.300.000 đồng; Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của bị cáo Lương Văn T. Do bị cáo nghiện không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh phát biểu luận tội, bị cáo nhất trí không có ý kiến tranh luận. Khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận:

Hồi 20 giờ ngày 31/10/2023, Công an xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng phối hợp với tổ công tác Đội điều tra tổng hợp Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Lương Văn T, sinh năm 1994, trú tại xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu được có khối lượng 2,12 gam. Mục đích, Lương Văn T mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Trước khi bị bắt, T đã bán ma túy 11 lần cho 04 người nghiện ma túy thu được tổng số tiền 2.200.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo T còn được bán ma túy cho nhiều người nhưng không biết tên và địa chỉ.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác tại địa phương, nhưng vì nghiện nên đã bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo T đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý''* theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân, bị cáo là người nghiện ma túy biết sử dụng và bán ma túy trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên là bị cáo người có nhân thân xấu.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung. Xét mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với số Heroine thu giữ là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 05 mảnh giấy bạc, 01 dao lam là công cụ bị cáo dùng để chia, gói ma túy do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng này. Đối với 01 điện thoại thu giữ của bị cáo T, bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 2.300.000 đồng tạm giữ của bị cáo T, bị cáo khai là tiền bị cáo bán ma túy có được nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Lương Văn T khai được mua ma túy với một người đàn ông không biết tên và địa chỉ tại chợ T1 T, Cơ quan Điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đã bán ma túy cho bị cáo T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

[7]. Về án phí: Bị cáo T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn T;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lương Văn T** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lương Văn T 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 31/10/2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: *"Vật chứng vụ Lương Văn T – Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại: xóm P, C, T, Cao Bằng ngày 31/10/2023"*; 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: *"01 (một) lưỡi dao lam, 05 (năm) mảnh giấy bạc phát hiện, thu giữ tại nhà ở của Lương Văn T ngày 31/10/2023"*;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu trắng xanh điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Lương Văn T;

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.300.000 đồng tạm giữ của Lương Văn T.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lương Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện, Trại giam;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã C (bằng TB);
- Bị cáo;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Thúy Quỳnh